

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Hứa Gia Hưng	10A1	Áo ngoài quần	23/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Anh Khoa	10A1	Áo ngoài quần	23/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Vương Nguyễn Hồng Ngân	10A1	Đi học trễ	22/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Trần Nguyễn Ngọc Trinh	10A1	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	4

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Kiều Anh	10A2	Đi học trễ	24/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Võ Đức Huy	10A2	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
3	Võ Đức Huy	10A2	Vắng có phép	22/11/2023	0.00	0.00	
4	Võ Đức Huy	10A2	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
5	Trần Võ Yến Nhi	10A2	Đi học trễ	24/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Trọng Thuận	10A2	Đi học trễ	22/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	6

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Phúc Gia Bảo	10A3	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
2	Trần Thiên Phúc	10A3	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Ngọc Anh Thư	10A3	Đi học trễ	22/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Thủy Tiên	10A3	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Quý Trọng	10A3	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
6	Chế Trần Trúc Vy	10A3	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	6

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lưu Bùi Quang Đại	10A4	Đi học trễ	22/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Lưu Bùi Quang Đại	10A4	Đi học trễ	24/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Lưu Bùi Quang Đại	10A4	Không chấp hành kỷ luật	24/11/2023	-4.00	-4.00	
4	Trịnh Khánh Hưng	10A4	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
5	Lai Anh Kiệt	10A4	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	23/11/2023	-4.00	-4.00	
6	Lai Anh Kiệt	10A4	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	24/11/2023	-4.00	-4.00	
7	Trần Kim Triệu My	10A4	Đi học trễ	21/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Trần Kim Triệu My	10A4	Đi học trễ	24/11/2023	-2.00	-2.00	
9	Đàm Ngọc Thanh Phương	10A4	Đi học trễ	24/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Đặng Hồng Phương Quyên	10A4	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-22.00	-22.00	10

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Bùi Ngô Mỹ Hạnh	10A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	23/11/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	10A5	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
3	Lê Hoàng Phương Nhi	10A5	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
4	Tiêu Việt Nhựt	10A5	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
5	Phạm Vũ Thanh Thủy	10A5	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
6	Lê Ngọc Thanh Thúy	10A5	Đi học trễ	22/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Lê Ngọc Thanh Thúy	10A5	Không chấp hành kỷ luật	22/11/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	7

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Đào	10A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	24/11/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Ngọc Đào	10A6	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Ngọc Đào	10A6	Vắng có phép	22/11/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Ngọc Đào	10A6	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Thanh Huyền	10A6	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
6	Lâm Anh Kiệt	10A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	24/11/2023	-4.00	-4.00	
7	Trần Ngọc Yến Nhi	10A6	Đi học trễ	21/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Trần Ngọc Yến Nhi	10A6	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	24/11/2023	-4.00	-4.00	
9	Trần Ngọc Yến Nhi	10A6	Không chấp hành kỷ luật	22/11/2023	-4.00	-4.00	
10	Trần Ngọc Yến Nhi	10A6	Nhuộm tóc	22/11/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguyễn Ngọc Hoài Trang	10A6	Đi học trễ	24/11/2023	-2.00	-2.00	
12	Trần Kim Minh Tuấn	10A6	Đi học trễ	24/11/2023	-2.00	-2.00	
13	Trần Kim Minh Tuấn	10A6	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-24.00	-24.00	13

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Khang	10A7	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Văn Khang	10A7	Vắng có phép	22/11/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Ánh Ngọc	10A7	Đi học trễ	21/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Ánh Ngọc	10A7	Đi học trễ	24/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Ánh Ngọc	10A7	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
6	Tô Nguyễn Tuyết Nhi	10A7	Vắng có phép	22/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	6

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Trần Minh Hiếu	10A8	Giày dép	23/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Hồ Quang Minh	10A8	Không Phù hiệu	24/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Trần Ngọc Nhi	10A8	Vắng có phép	22/11/2023	0.00	0.00	
4	Diệp Lê Tường Vy	10A8	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	4

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Sơn	10A9	Đi học trễ	24/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	1

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Lê Đức Quốc Bảo	10A10	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
2	Phạm Quốc Đạt	10A10	Vắng có phép	22/11/2023	0.00	0.00	
3	Lý Ngọc Hải	10A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	21/11/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	3

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Lê Bảo Hoàng	10A11	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
2	Đoàn Nguyễn Quốc Khánh	10A11	Vắng có phép	22/11/2023	0.00	0.00	
3	Phạm Tài Phát	10A11	Đi học trễ	24/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Phạm Tài Phát	10A11	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Ngọc Quỳnh	10A11	Đi học trễ	21/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Thanh Trúc	10A11	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Thanh Trúc	10A11	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	7

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Phạm Hoàng Xuân Mai	10A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	23/11/2023	-4.00	-4.00	
2	Lê Trí Tài	10A12	Đi học trễ	24/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	2

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Trần Quốc Bảo	10A13	Áo ngoài quần	23/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Hoàng Kim Phụng	10A13	Vắng có phép	22/11/2023	0.00	0.00	
3	Châu Thị Bảo Trân	10A13	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
4	Phan Nguyễn Quang Trường	10A13	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Lê Gia Vy	10A13	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	5

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Lữ Thùy Duyên	11A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	22/11/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Hải Đăng	11A1	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Thị Thùy Trang	11A1	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	22/11/2023	-4.00	-4.00	
4	Phạm Thị Tuyết	11A1	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	4

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Dương Ngọc Ánh	11A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	23/11/2023	-4.00	-4.00	
2	Dương Ngọc Ánh	11A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	23/11/2023	-4.00	-4.00	
3	Lương Thị Phương Diễm	11A2	Đi học trễ	23/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Lương Thị Phương Diễm	11A2	Quần áo không đúng quy định	23/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Bùi Nhã Linh	11A2	Đi học trễ	23/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Bùi Nhã Linh	11A2	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Trọng Nghĩa	11A2	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
8	Võ Yến Nhi	11A2	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
9	Lê Thị Hồng Thơ	11A2	Đi học trễ	22/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Lê Thị Hồng Thơ	11A2	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
11	Bùi Thị Thùy Trang	11A2	Giày dép	22/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-18.00	-18.00	11

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Trúc Đào	11A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	23/11/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguyễn Thị Trúc Đào	11A3	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	24/11/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguyễn Ngọc Quỳnh Giang	11A3	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Thị Quỳnh Thương	11A3	Đi học trễ	22/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Võ Thị Tường Vy	11A3	Đi học trễ	24/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Võ Thị Tường Vy	11A3	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	23/11/2023	-4.00	-4.00	
7	Võ Thị Tường Vy	11A3	Không chấp hành kỷ luật	24/11/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	7

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Thành Đạt	11A4	Đi học trễ	22/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Ngọc Minh Khuê	11A4	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
3	Trần Minh Trang	11A4	Đi học trễ	22/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	3

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Phan Thị Thanh Hằng	11A5	Vắng có phép	22/11/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A5	Đi học trễ	21/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A5	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	23/11/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A5	Không chấp hành kỷ luật	22/11/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Thị Bích Ngọc	11A5	Nhuộm tóc	22/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Ngọc Thảo	11A5	Đi học trễ	23/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Trần Thu Trang	11A5	Đi học trễ	22/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-16.00	-16.00	7

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Trần Tuấn Anh	11A6	Đi học trễ	22/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Trần Tuấn Anh	11A6	Không Phù hiệu	22/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Hồng Hải Đăng	11A6	Đi học trễ	21/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Trần Thị Hương Trà	11A6	Đi học trễ	22/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	4

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Lê Thị Hồng Hoa	11A7	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
2	Lê Thị Hồng Hoa	11A7	Vắng có phép	22/11/2023	0.00	0.00	
3	Hoàng Thiên Khải	11A7	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
4	Lê Thanh Ngân	11A7	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Hồng Ngọc	11A7	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Thanh Tuấn	11A7	Đi học trễ	24/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguyễn Thanh Tuấn	11A7	Không chấp hành kỷ luật	24/11/2023	-4.00	-4.00	
8	Ngô Quang Vinh	11A7	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	8

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Huỳnh Tấn Khang	11A8	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
2	Chế Trần Kim Vy	11A8	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					0.00	0.00	2

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Kim Cương	11A9	Vắng có phép	22/11/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Trần Đăng Khôi	11A9	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
3	Nguyễn Duy Tài	11A9	Đi học trễ	22/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Duy Tài	11A9	Đi học trễ	23/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Lê Chí Thành	11A9	Đi học trễ	23/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguyễn Lê Chí Thành	11A9	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	22/11/2023	-4.00	-4.00	
7	Trần Lê Quốc Thắng	11A9	Đi học trễ	24/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Phí Vũ Đoan Trang	11A9	Vắng có phép	22/11/2023	0.00	0.00	
9	Nguyễn Phú Vinh	11A9	Đi học trễ	23/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-14.00	-14.00	9

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Phạm Vân Anh	11A10	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	11A10	Đi học trễ	21/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	11A10	Không chấp hành kỷ luật	21/11/2023	-4.00	-4.00	
4	Huỳnh Phạm Khánh Duy	11A10	Đi học trễ	21/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Phạm Minh Hoài	11A10	Đi học trễ	21/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Trịnh Thị Trà My	11A10	Đi học trễ	21/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Võ Thị Mỹ Tiên	11A10	Đi học trễ	22/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Võ Thị Mỹ Tiên	11A10	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
9	Nguyễn Thị Bích Trâm	11A10	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
10	Châu Gia Tường	11A10	Vắng có phép	22/11/2023	0.00	0.00	
11	Nguyễn Phương Uyên	11A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	21/11/2023	-4.00	-4.00	
12	Trần Lê Vinh	11A10	Đi học trễ	22/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	12

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hồng Nhung	11A11	Vắng có phép	22/11/2023	0.00	0.00	
2	Huỳnh Anh Thư	11A11	Đi học trễ	22/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Huỳnh Anh Thư	11A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	24/11/2023	-4.00	-4.00	
4	Huỳnh Anh Thư	11A11	Không chấp hành kỷ luật	22/11/2023	-4.00	-4.00	
5	Vũ Nguyễn Minh Thư	11A11	Đi học trễ	23/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	5

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Thái Hữu Thiện	11A12	Vắng có phép	22/11/2023	0.00	0.00	
2	Nguyễn Trần Bảo Trân	11A12	Đi học trễ	21/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	2

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Võ Khánh Hưng	11A13	Vắng có phép	22/11/2023	0.00	0.00	
2	Đặng Thị Ngọc Thư	11A13	Đi học trễ	21/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-2.00	-2.00	2

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Ngô Quang Đại	12A1	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
2	Phạm Thái Khang	12A1	Đi học trễ	22/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Vũ Hoàng My	12A1	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
4	Lý Phan Minh Thương	12A1	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
5	Nguyễn Hoàng Triệu Uy	12A1	Hút thuốc lá	23/11/2023	-15.00	-15.00	
Tổng:					-17.00	-17.00	5

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Lê Quốc Đường	12A2	Đi học trễ	24/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguyễn Thị Hồng Ngân	12A2	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	21/11/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguyễn Hữu Vũ Quang	12A2	Đi học trễ	24/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Hứa Nhất Thiên	12A2	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
5	Hứa Nhất Thiên	12A2	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
6	Huỳnh Phúc Trọng	12A2	Vắng có phép	22/11/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Thiên Y	12A2	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	24/11/2023	-4.00	-4.00	
8	Nguyễn Thiên Y	12A2	Vắng có phép	22/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	8

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Bùi Thái Duy Anh	12A3	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
2	Trần Bảo Du	12A3	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
3	Mai Thanh Đạt	12A3	Áo ngoài quần	23/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Trương Ngọc Diễm Hằng	12A3	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
5	Ngô Nhật Huy	12A3	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
6	Đặng Minh Thư	12A3	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Trung Trực	12A3	Giày dép	23/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-4.00	-4.00	7

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Lê Hưng	12A4	Đi học trễ	23/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Trương Hoàng Vân Sơn	12A4	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	23/11/2023	-4.00	-4.00	
3	Cao Mỹ Xuyên	12A4	Chửi thề	24/11/2023	-2.00	-2.00	
Tổng:					-8.00	-8.00	3

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Phan Văn Đạt	12A5	Đi học trễ	21/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Lê Thành Được	12A5	Đi học trễ	21/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Lê Yến Nhi	12A5	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Quỳnh Như	12A5	Vắng có phép	22/11/2023	0.00	0.00	
5	Phạm Thị Thanh Trúc	12A5	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	23/11/2023	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Thanh Tú	12A5	Hút thuốc lá	23/11/2023	-15.00	-15.00	
Tổng:					-23.00	-23.00	6

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Hồ Hoài Anh	12A6	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
2	Hồ Hoài Anh	12A6	Vắng có phép	22/11/2023	0.00	0.00	
3	Bùi Trần Dũng	12A6	Đi học trễ	24/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Phạm Đông Nhật Nam	12A6	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
5	Phạm Đông Nhật Nam	12A6	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Minh Nhi	12A6	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
7	Nguyễn Quang Trọng	12A6	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
8	Nguyễn Văn Tuấn	12A6	Đi học trễ	21/11/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Văn Tuấn	12A6	Đi học trễ	23/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguyễn Văn Tuấn	12A6	Không chấp hành kỷ luật	21/11/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	10

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Trần Thị Xuân Cơ	12A7	Đi học trễ	24/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Liêu Trần Phương Nghi	12A7	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	21/11/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguyễn Trọng Nhân	12A7	Đi học trễ	24/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Trần Nguyễn Quỳnh Như	12A7	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
5	Trần Tấn Phát	12A7	Vắng có phép	22/11/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	12A7	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
7	Huỳnh Ngọc Sang	12A7	Đi học trễ	24/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Âu Lê Phương Thùy	12A7	Đi học trễ	24/11/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	12A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	23/11/2023	-4.00	-4.00	
10	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	12A7	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	24/11/2023	-4.00	-4.00	
11	Trần Tuệ Văn	12A7	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	11

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

THỐNG KÊ CÁC LỖI VI PHẠM CỦA HỌC SINH

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Nguyễn Tấn Đạt	12A8	Đi học trễ	21/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Lê Hoàng Đô	12A8	Đi học trễ	21/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguyễn Hoàng Lâm	12A8	Đi học trễ	23/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Hoàng Lâm	12A8	Đi học trễ	24/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguyễn Hoàng Lâm	12A8	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	21/11/2023	-4.00	-4.00	
6	Nguyễn Hoàng Lâm	12A8	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
7	Bùi Lâm Gia Mẫn	12A8	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
8	Bùi Lâm Gia Mẫn	12A8	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
9	Nguyễn Thành Quý	12A8	Vắng có phép	22/11/2023	0.00	0.00	
10	Phạm Trường Phúc Thọ	12A8	Đi học trễ	21/11/2023	-2.00	-2.00	
11	Phạm Trường Phúc Thọ	12A8	Đi học trễ	23/11/2023	-2.00	-2.00	
12	Phạm Trường Phúc Thọ	12A8	Không chấp hành kỷ luật	21/11/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-20.00	-20.00	12

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TĐ	Ghi chú
1	Trần Thị Ngọc Châu	12A9	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
2	Trịnh Mai Hoa	12A9	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
3	Hoàng Hữu Huy	12A9	Đi học trễ	22/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Hoàng Hữu Huy	12A9	Không Phù hiệu	22/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Trần Thị Diệu Hường	12A9	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
6	Phạm Nguyễn Nhật Minh	12A9	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
7	Trần Nguyễn Tuyết Nhi	12A9	Đi học trễ	21/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguyễn Tấn Tài	12A9	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-6.00	-6.00	8

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TD	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Bảo Khánh	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	24/11/2023	-4.00	-4.00	
2	Trần Minh Ngà	12A10	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	23/11/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguyễn Minh Phúc	12A10	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
4	Trương Công Quý	12A10	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
5	Trương Công Quý	12A10	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
6	Nguyễn Trần Thủy Tiên	12A10	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	24/11/2023	-4.00	-4.00	
7	Nguyễn Trần Thủy Tiên	12A10	Vắng có phép	23/11/2023	0.00	0.00	
8	Nguyễn Bảo Trâm	12A10	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	8

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Trương Lan Anh	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	21/11/2023	-4.00	-4.00	
2	Trương Lan Anh	12A11	Vắng có phép	22/11/2023	0.00	0.00	
3	Trần Nhật Thiên Hoàng	12A11	Đi học trễ	23/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguyễn Đức Huy	12A11	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	22/11/2023	-4.00	-4.00	
5	Lê Sun Hy	12A11	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
6	Huỳnh Trần Phong	12A11	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
7	Trần Thị Ngọc Trâm	12A11	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
8	Tăng Thị Tường Vy	12A11	Vắng có phép	24/11/2023	0.00	0.00	
Tổng:					-10.00	-10.00	8

, ngày 25 tháng 11 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Nguyễn Trà My	12A12	Vắng có phép	22/11/2023	0.00	0.00	
2	Lê Hiền Thuận	12A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	22/11/2023	-4.00	-4.00	
3	Lê Hiền Thuận	12A12	Vắng có phép	21/11/2023	0.00	0.00	
4	Nguyễn Trường Vũ	12A12	Vắng không phép buổi 1 (sáng)	22/11/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguyễn Trường Vũ	12A12	Vắng không phép buổi 2 (chiều)	22/11/2023	-4.00	-4.00	
Tổng:					-12.00	-12.00	5

, ngày 25 tháng 11 năm 2023